

# KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TUYỂN CHỌN CÂY ĐÀU DÒNG CAM BÙ (*Citrus sp*) Ở HƯƠNG SON – HÀ TĨNH

Đỗ Đình Ca<sup>1</sup>, Nguyễn Duy Hưng<sup>1</sup>, Lê Thị Mỹ Hà<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thị Hương<sup>1</sup>, Nguyễn Thành Chung<sup>1</sup>, Uông Thị Kim Yến<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Cam Bù (*Citrus sp*) không chỉ là giống quýt đặc sản của huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh mà còn được coi là một trong những giống quýt ngon nhất của Việt Nam. Trong vụ quả năm 2010 -2011 từ 400 cây cam Bù sau khi đã thông qua hai vòng đánh giá năng suất, chất lượng quả và Hội thi tuyển đã chọn được 8 cây ưu tú nhất làm cây đầu dòng, đưa vào bảo tồn lâu dài và nhân giống phục vụ sản xuất hàng hóa trên diện rộng. Tất cả các cây tuyển chọn đều ổn định về năng suất, chất lượng và sạch sâu bệnh.

Từ Khóa: Cam Bù, cây đầu dòng.

## 1. MỞ ĐẦU

Việc duy trì bảo tồn các cây trồng bản địa cũng như khai thác một cách hiệu quả, bền vững phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế đang là xu hướng toàn cầu và trách nhiệm của mỗi quốc gia trong việc bảo vệ an toàn đa dạng sinh học. Cam Bù không chỉ là giống cây trồng bản địa mà còn là giống cây ăn quả đặc sản của Hà Tĩnh nói chung và huyện Hương Sơn nói riêng, có giá trị kinh tế cao cần được bảo tồn lâu dài và đầu tư khai thác một cách hiệu quả, bền vững phục vụ phát triển kinh tế địa phương, nâng cao đời sống người nông dân.

Theo thống kê diện tích cam Bù của huyện Hương Sơn năm 1995 là 202 ha, năng suất đạt 33 tạ/ha, tuy nhiên đến năm 2000 diện tích chỉ còn 146 ha với năng suất 26,32 tạ/ha và năm 2006 diện tích còn 116 ha với năng suất 24,47 tạ/ha, giảm 42,3% so với năm 1995. Về chất lượng: quả cam bù từ trên 250 gam, màu đỏ da cam, vị ngọt nay chỉ còn 20-30% số cây có khối lượng quả như vậy, còn phần lớn cây cho quả bé, dị dạng, màu vàng xanh, vị chua. 12 cây cam Bù được giải trong Hội thi tuyển năm 2002 đến nay đều bị bệnh, 3/4 số cây đã chết và chặt bỏ

Để khai thác và phát triển nguồn gen cam Bù một cách hiệu quả trong bối cảnh nguồn gen đang bị suy thoái thì điều trước hết phải phục tráng được nguồn giống và vì vậy việc tuyển chọn cây đầu dòng là bước đi đầu tiên trong cả quá trình làm phục hồi bản chất di truyền vốn có của giống cam Bù, làm

thực liệu tốt cho nhân giống thay thế các vườn cam đã bị suy thoái.

Mục đích của việc đánh giá bình tuyển cây cam Bù đầu dòng là tìm chọn ra những cây ưu tú nhất, năng suất, chất lượng cao, mang những đặc trưng điển hình của giống cam Bù đặc sản, đưa vào bảo tồn lưu giữ làm các cây giống gốc cho nhân giống phục vụ sản xuất hàng hoá.

Địa điểm đánh giá bình tuyển: Các xã trồng cam Bù tại huyện Hương Sơn, bao gồm: Sơn Trường, Sơn Mai, Sơn Thủy, Sơn Kim. Thời gian tiến hành vào vụ quả năm 2010 -2011.

## 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TUYỂN CHỌN

### 2.1. Nội dung

Đánh giá, tuyển chọn các cây cam Bù ưu tú trên các vườn trồng sẵn tại các xã trồng cam Bù trọng điểm.

### 2.2. Phương pháp tuyển chọn

- Mô tả đặc điểm giống theo hướng dẫn của Viện Tài nguyên Di truyền Thực vật Quốc tế (IPGRI).

- Tiến hành điều tra tuyển chọn theo phương pháp chọn lọc cá thể trên cơ sở các tiêu chuẩn định sẵn và tổ chức thi tuyển theo Quyết định 64 ngày 23 tháng 8 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp & PTNT. Các cây đạt tiêu chuẩn phải đạt 191 – 200 điểm theo thang điểm 200, trong đó:

- + Các chỉ tiêu về sinh trưởng, tối đa 10 điểm.
- + Các chỉ tiêu về năng suất, tối đa 15 điểm.
- + Các chỉ tiêu về quả, tối đa 185 điểm.

*Chỉ tiêu và thang điểm đánh giá:*

<sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Rau quả

<sup>2</sup> Phòng Kỹ thuật Trồng trọt huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Thang điểm
I	Tuổi cây và sinh trưởng	10
1	Cây từ 10 năm tuổi trở lên, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, không sâu bệnh	10
2	Cây từ 6 đến 9 năm tuổi, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, không sâu bệnh	9-10
3	Cây từ 10 năm tuổi trở lên, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, có nhiễm sâu bệnh nhưng ít và không nguy hiểm	9-10
4	Cây từ 6 đến 9 năm tuổi, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, có nhiễm sâu bệnh nhưng ít và không nguy hiểm	7-8
II	Năng suất (kg quả/cây)	15
	>80 kg / cây	12-15
	70 - 80 kg/ cây	10-12
	60 - 70kg/ cây	8-10
	< 60kg/ cây	6 - 8
III	Chỉ tiêu về quả	185
1	Khối lượng quả (gam)	
	> 350	10-15
	320 - 350	8-10
	290 - 320	7- 8
	250 - 290	5-7
2	Tỷ lệ phần ăn được (trừ vỏ, vách múi và hạt) (%)	
	> 80	20
	70 - 80	18-20
	<70	16-18
3	Số lượng hạt	
	<10	18 - 20
	10-15	16 - 18
	>15	14 - 16
4	Hình dạng và bề mặt vỏ	
	Hình cầu, cầu hơi dẹt, nhẵn	8-10
	Hình cầu, cầu hơi dẹt, hơi thô ráp	5-8
5	Màu sắc vỏ	
	Vàng sáng hoặc vàng đỏ da cam, ít hoặc không có vết xanh	8-10
	Vàng sáng hoặc vàng đỏ da cam, có ít vết xanh	5-8
6	Màu sắc thịt quả	
	Vàng da cam hoặc vàng đỏ da cam (vàng đậm)	13 - 15
	Vàng nhạt	10 - 12
	Màu khác	8 - 9
7	Độ mịn của thịt quả/ tép múi	
	Mịn, mọng nước	13-15
	Mịn, mọng nước trung bình	10-12
	Cứng, khô, hơi khô	8-9
8	Độ dóc của vỏ quả	
	Dóc vỏ	9-10
	Trung bình	7-8
	Khó bóc	6
9	Hương, vị quả	
	Ngọt hơi chua, thơm	13-15
	Ngọt hơi chua, ít thơm	10-12
	Ngọt trung bình, hơi chua, thơm	8-9

10	Độ brix (°Br)	
	>11	19-20
	10-11	17-18
	<10	16-17
11	Cảm quan	
	Rất ngon	22-25
	Ngon	18-21
	Trung bình	15-17
	Tổng số điểm tối đa	200

- Phân tích đánh giá năng suất, chất lượng của các cá thể, chọn các cá thể tốt nhất.

- Giám định bệnh greening và tristeza bằng PCR và ELISA với các cặp mồi:

+ Mồi PCR: A2: TAT AAA GGT TGA CCT TTC  
GAG TTT

+ J5: ACA AAA GCA GAA ATA GCA CGA ACA

Kích thước sản phẩm PCR: 703 bp

### 3. KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN

#### 3.1. Đặc điểm của giống cam bù

Cam Bù có nguồn gốc ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; trồng nhiều ở các xã Sơn Trường, Sơn Kim, Sơn Thủy, Sơn Mai. Cam Bù có thể là một dạng lai 3 giữa quýt, cam và quýt (*reticulata* × *sinensis* × *reticulata*), nên có thể gọi là tangerin. Hiện tại Cam Bù chủ yếu được trồng ở huyện Hương Sơn và một số xã của huyện Vũ Quang giáp huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

**Đặc điểm chính:** Cây sinh trưởng rất khỏe, tán cây hình cầu; thân tròn, nhẵn, không gai, vỏ màu nâu. Cây 10 năm tuổi có đường kính tán 360 ± 16,0 – 420 ± 19,0 cm, chiều cao 330,0 ± 13,0 – 450,6 ± 18,5 cm. Lá hình oval, màu xanh đậm, có mút lá dài, nhọn, mép lá làn sóng, có cánh lá nhỏ hình nêm. Hoa to

trung bình, có màu trắng, mọc ở nách lá hoặc đầu cành thành chùm 1-5 hoa; có 20 nhị đực, rời nhau; túi phấn bé, hình bầu dục, dính lưng, màu vàng tươi, nhị đực cao hơn đầu nhụy. Nhụy cái có tự phòng hình cầu dẹt, vòi nhụy hơi cong, đầu nhụy hình cầu, dính bằng hơi lõm hình phễu. Tuyến mật bé, mùi thơm. Thời gian ra hoa từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 3.

Quả: hình cầu dẹt, đáy bằng hoặc hình chuông, dính quả lõm; vỏ quả khi chín màu vàng đỏ, sần sùi, dày 3,0 – 3,5 mm, dòn, dễ bóc như quýt; túi tinh dầu rõ; lõi quả rỗng. Khối lượng quả trung bình 289,73 ± 8,41 g, đường kính 8,6 ± 0,08 cm, cao quả 5,9 ± 0,11 cm; có 11 -12 múi, số hạt 12,2 ± 0,76 hạt/quả. Thịt quả màu vàng đậm, vách múi mỏng hơi dai, dễ tách, tép nhỏ, mịn, nhiều nước, vị ngọt chua; độ brix 10 – 11%, tỷ lệ nước quả 48 - 52%; đường tổng số 8,4 - 10,1%; axit tổng số 0,70 – 0,8%; tỷ lệ phần ăn được 75 - 80%. Thời gian thu hoạch vào cuối tháng 12 có thể để trên cây đến tháng 2 năm sau; năng suất cao.

#### 3.2. Kết quả đánh giá tuyển chọn cây đầu dòng

Căn cứ vào tiêu chí tuyển chọn, từ 400 cá thể được điều tra và sau 2 lần sơ tuyển đã tuyển chọn được 15 cây ưu tú tham gia hội thi chung khảo. Kết quả chung khảo đã tuyển chọn được 8 cây đầu dòng với các mã số và địa chỉ như sau (Bảng 1):

Bảng 1. Mã số và địa chỉ các cây trúng tuyển

TT	Mã số cây	Gia đình ông, bà	Địa chỉ
1	07 - CBHS	Nguyễn Thế Vinh	Xóm Nhà Cụp - xã Sơn Mai - Hương Sơn
2	64 - CBHS	Ngô Xuân Linh	Xóm Nhà Cụp - xã Sơn Mai - Hương Sơn
3	39 - CBHS	Nguyễn Văn Đoan	Xóm Kim Lĩnh - xã Sơn Mai - Hương Sơn
4	129 - CBHS	Nguyễn Bá Ngọc	Xóm Sơn Hội - xã Sơn Mai - Hương Sơn
5	24 - CBHS	Đình Nho Niệm	Xóm 5 - xã Sơn Trường - Hương Sơn
6	21 - CBHS	Nguyễn Văn Hợi	Xóm 6 - xã Sơn Trường - Hương Sơn
7	149 - CBHS	Nguyễn Quốc Nhật	Xóm 8 - xã Sơn Trường - Hương Sơn
8	77 - CBHS	Nguyễn Trọng Thuận	Xóm 10 - xã Sơn Trường - Hương Sơn

